

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD & CN, Thạc sỹ QTKD

Trình độ ngoại ngữ: Anh C

Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp

Số CMTND: 012864049, do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/2006

Chức vụ công tác: Thường vụ Ban chấp hành Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex

Số cổ phần VC 2 hiện đang sở hữu: 35.997 cổ phần

2/Thành viên hội đồng quản trị thứ II :

Họ và tên : **Nguyễn Đăng Gô Ganh**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/9/1976

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Quê quán : Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 703, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư

Lý luận chính trị: Sơ cấp

Số CMTND : 011728624, do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/10/2006

Trình độ ngoại ngữ: Anh B

Chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng ủy viên, Giám đốc Ban Đầu tư Công ty

Số cổ phần VC2 hiện đang sở hữu: 6.500 cổ phần

Điều 3: Thống nhất phê duyệt nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 với nội dung sau:

1. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2016 (*chi tiết theo tài liệu đính kèm*)
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông năm 2016 (*chi tiết theo tài liệu đính kèm*)
3. Báo cáo của Ban điều hành về tình hình SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 (*chi tiết theo tài liệu đính kèm*) với nội dung như sau:

3.1 Các chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh chính năm 2015 :

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ hoàn thành So với KH 2015
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>
I.	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	843.109	754.961	90%
II.	Tổng doanh thu	Tr. đồng	759.000	678.056	89%
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	25.000	20.962	84%
IV.	Tỷ suất cố tức	%	12%	12%	100%

3.2 Hội đồng quản trị thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2016 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	% Tăng trưởng
	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)=(4-3)/3</i>
I.	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	754.961	1.055.645	40%
II.	Tổng doanh thu	Tr. đồng	678.056	777.229	15%
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.962	25.500	22%
IV.	Vốn điều lệ	Tr. đồng	120.000	150.000	25%
V.	Tỷ suất cố tức	%	12%	10%	

4. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT (chi tiết theo tài liệu đính kèm)
5. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc (chi tiết theo tài liệu đính kèm)
6. Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 với nội dung:

Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam.
- Công ty TNHH A & C

7. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015: Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

STT	CHỈ TIÊU	Báo cáo tài chính công ty mẹ	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	1.533.759.747.031	1.564.385.794.243
2	Vốn chủ sở hữu <i>Trong đó:</i>	271.638.771.229	276.713.221.954
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
2.2	Thặng dư vốn	55.632.788.300	55.635.488.056
2.3	Cổ phiếu quỹ	(4.414.049.178)	(4.414.049.178)
2.4	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	100.420.032.107	105.491.783.076
3	Tổng Doanh thu	619.447.890.871	678.056.767.721
4	Tổng chi phí (*)	598.501.194.095	657.094.163.078
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	20.946.696.776	20.962.604.643
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.776.265.095	14.792.172.962

8. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015: Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt nội dung phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.946.696.776	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	6.170.431.681	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	Đồng	14.776.265.095	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	Đồng	2.055.029.168	
5	Điều chuyển quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận chưa phân phối năm 2014 (*)	Đồng	1.834.789.363	
6	Dự kiến cổ tức năm 2015 phải trả	Đồng	14.237.404.800	Tỷ lệ 12% chưa trả
7	Lợi nhuận còn lại được phân bổ vào các quỹ: (7) = (3)+(4)+(5)-(6)	Đồng	4.428.678.826	LN 2015 còn lại sau trả cổ tức

Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	442.867.883	10 % LN còn lại
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.214.339.413	50 % LN còn lại
Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	1.771.471.530	40 % LN còn lại

9. Tờ trình thông qua phương án trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016: Hội đồng quản trị thống nhất với nội dung trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

- + Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thù lao cho thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được trả theo quý.

10. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng bằng nguồn vốn chủ sở hữu, với nội dung *(Có chi tiết đính kèm)*:

11. Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

12. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

13. Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

14. Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*


15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông *(chi tiết theo tài liệu đính kèm)*

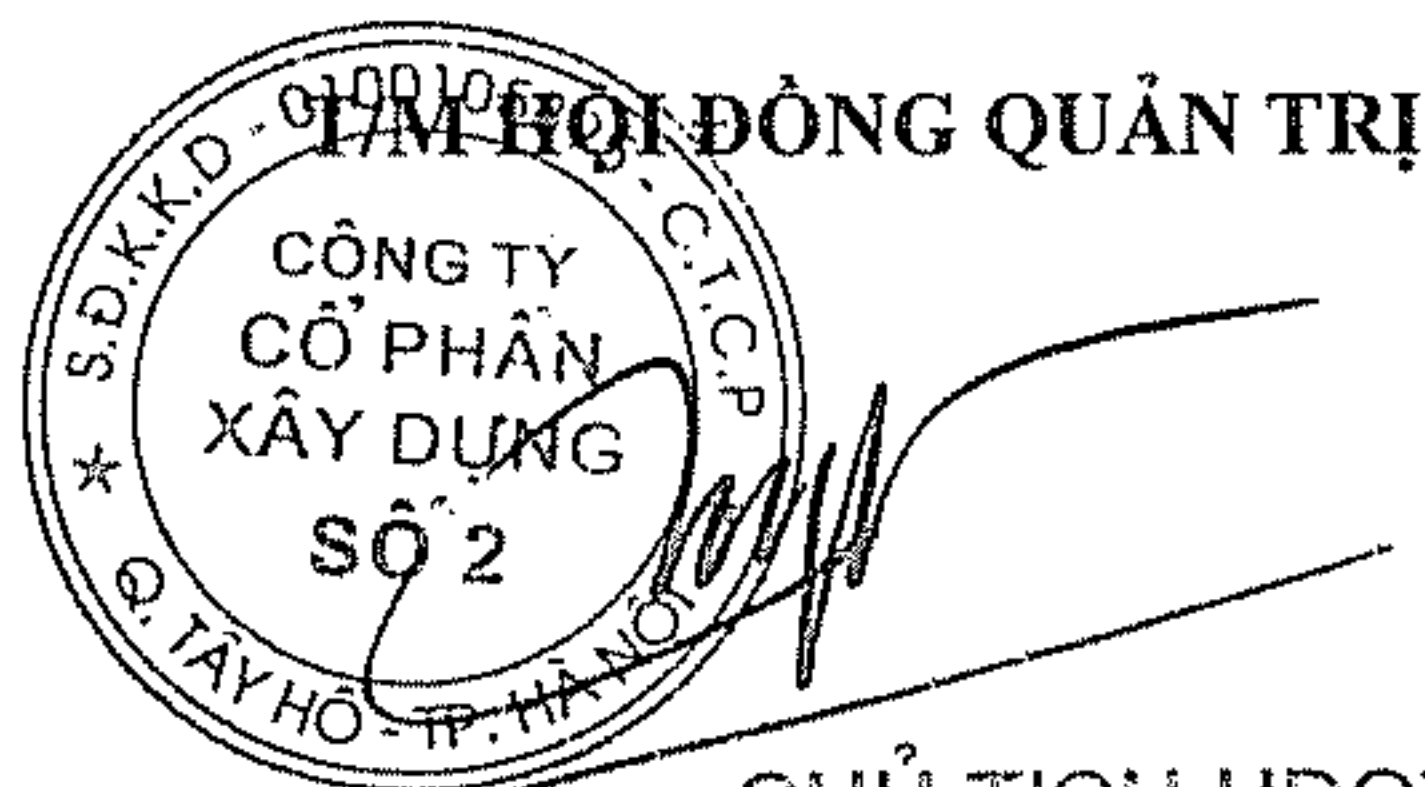
Điều 4: Giao cho ông Tổng giám đốc và các Ban chức năng nghiệp vụ có liên quan tiến hành thực hiện các nội dung nêu trên theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban nghiệp vụ - Chi nhánh Công ty căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5

- Lưu CT2 - TCHC 



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Trọng Quỳnh